

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI**Kỳ thi:** Đánh giá năng lực Tiếng Anh (trình độ tương đương B1)**Phòng thi:** B1.402**Môn thi:** Kỹ năng nghe**Ca thi:** 7h45**Ngày thi:** 16/12/2020

TT	SBD	Họ và tên		Năm sinh	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	TA0026	Võ Minh	Nam	17/11/1999			
2	TA0027	Nguyễn Kim	Trọng	13/12/1989			
3	TA0028	Nguyễn Thu	Thủy	12/03/1999			
4	TA0029	Đàm Hữu	Anh	29/01/1995			
5	TA0030	Nguyễn Văn	Quyền	01/5/1998			
6	TA0031	Đinh Quý	Hải	20/12/1995			
7	TA0032	Nguyễn Minh	Tâm	02/9/1987			
8	TA0033	Nguyễn Thu	Trà	13/5/1996			
9	TA0034	Vũ Thị Quỳnh	Hương	25/7/1986			
10	TA0035	Đỗ Thành	Tài	03/01/1976			
11	TA0036	Trần Hoàng	Minh	12/8/1996			
12	TA0037	Lưu Thị	Huế	23/10/1983			
13	TA0038	Nguyễn Thị	Thanh	20/6/1999			
14	TA0039	Nguyễn Thị	Hà	15/3/1999			
15	TA0040	Nguyễn Thùy	Trang	20/3/1999			
16	TA0041	Đỗ Trọng	Hòa	14/12/1999			
17	TA0042	Đặng Anh	Minh	25/4/1999			
18	TA0043	Lê Vĩnh	Sơn	10/7/1975			
19	TA0044	Nguyễn Mạnh	Toàn	24/12/1999			
20	TA0045	Đỗ Văn	Luật	29/3/1999			
21	TA0046	Lê Thị	Vân	15/5/1999			
22	TA0047	Nguyễn Thị	Chinh	17/7/1999			

TT	SBD	Họ và tên		Năm sinh	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
23	TA0048	Lê Minh	Ngọc	25/6/1968			
24	TA0049	Vũ Hoàng Nhật	Minh	12/3/1994			
25	TA0050	Bùi Xuân	Chinh	5/4/1995			

Tổng số thí sinh theo danh sách:Tổng số thí sinh có mặt:.....

Tổng số bài thi:.....Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi thứ nhất
(ký ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai
(ký ghi rõ họ tên)